

Số: 680/BC-UBND

Phường Lý Văn Lâm, ngày 09 tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2026 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026 (sau thẩm tra)

Thực hiện Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 19/12/2025 của Hội đồng nhân dân phường về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội phường Lý Văn Lâm năm 2026; Căn cứ Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 19/01/2026 của UBND phường Lý Văn Lâm về cải cách hành chính năm 2026. Ủy ban nhân dân phường báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm và xây dựng phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về kế hoạch cải cách hành chính

Căn cứ Quyết định số 2265/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của UBND tỉnh Cà Mau ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026, UBND phường đã kịp thời ban hành Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 19/01/2026 về cải cách hành chính năm 2026 và tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ đến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn. Đồng thời, ban hành Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2026; Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2026-2030, làm cơ sở để các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện.

Bên cạnh đó, UBND phường đã triển khai thực hiện các phong trào thi đua "Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số" và "Bình dân học vụ số" đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các khóm trên địa bàn; qua đó nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức và Nhân dân trong thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số và xây dựng chính quyền số.

2. Công tác chỉ đạo, điều hành

Ủy ban nhân dân phường xác định cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác chỉ đạo, điều hành, gắn với xây dựng chính quyền số và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân. Trên cơ sở các chương trình, kế hoạch của Trung ương và của tỉnh, UBND phường đã kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, phân công rõ trách nhiệm cho từng cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

Đồng thời, chỉ đạo kiện toàn tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công, bảo đảm đầy đủ nhân sự, cơ sở vật chất, trang thiết bị và quy chế hoạt động phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Bố trí đoàn viên thanh niên và thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng thường xuyên hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến,

thanh toán trực tuyến, góp phần nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến và thúc đẩy chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính.

Bên cạnh đó, UBND phường tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong thực hiện cải cách hành chính; lấy kết quả giải quyết thủ tục hành chính, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp và việc thực hiện các chỉ tiêu chuyển đổi số làm cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân.

3. Về công tác tuyên truyền cải cách hành chính

Công tác tuyên truyền cải cách hành chính được UBND phường triển khai thường xuyên với nhiều hình thức phù hợp, góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức và Nhân dân về mục tiêu, ý nghĩa của cải cách hành chính và chuyển đổi số. Nội dung tuyên truyền tập trung vào việc hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, khai thác tiện ích của Đề án 06, sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID và các nền tảng số trong giải quyết thủ tục hành chính.

Bên cạnh việc tuyên truyền trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, UBND phường còn đẩy mạnh tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử, mạng xã hội và các nền tảng số; xây dựng các video, infographic và chuyên mục truyền thông về cải cách hành chính, chuyển đổi số, giới thiệu quy trình thực hiện thủ tục hành chính và các mô hình, cách làm hiệu quả để người dân dễ tiếp cận, dễ thực hiện. Trong 6 tháng đầu năm 2026, Trang thông tin điện tử phường đã đăng tải 49 tin, bài về cải cách hành chính, chuyển đổi số và hoạt động chỉ đạo, điều hành của địa phương.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

Công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật tiếp tục được quan tâm thực hiện; tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Việc triển khai các văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện kịp thời, đúng quy định đến các cơ quan, đơn vị để tham mưu tổ chức thực hiện; trong 6 tháng đầu năm đã triển khai đầy đủ các Nghị định của Chính phủ về phân cấp, phân quyền. Các văn bản được quán triệt thông qua các cuộc họp, đồng thời gửi trên Hệ thống iOffice, nhóm Zalo công vụ để cán bộ, công chức nghiên cứu, thực hiện.

Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật tiếp tục được đổi mới theo hướng ứng dụng công nghệ số. UBND phường thường xuyên đăng tải các văn bản chỉ đạo, chính sách mới của Đảng, pháp luật của Nhà nước trên Trang thông tin điện tử của phường; đồng thời xây dựng chuyên mục tuyên truyền bằng các video ngắn, infographic và các sản phẩm truyền thông số với nội dung dễ hiểu, dễ tiếp cận để tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06, góp phần nâng cao

nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức và Nhân dân trên địa bàn.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Cải cách thủ tục hành chính

Công tác cải cách thủ tục hành chính tiếp tục được UBND phường quan tâm chỉ đạo thực hiện đồng bộ, bảo đảm công khai, minh bạch và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính. Kịp thời triển khai thực hiện các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã; thường xuyên rà soát, cập nhật và niêm yết công khai đầy đủ thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công bằng mã QR và bản giấy theo từng lĩnh vực để người dân thuận tiện tra cứu, thực hiện. Đồng thời, đăng tải đầy đủ thủ tục hành chính trên Trang thông tin điện tử của phường. Đến nay, UBND phường thực hiện 447 thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực theo quy định.

Bên cạnh đó, UBND phường thực hiện công khai đầy đủ địa chỉ cơ quan, số điện thoại đường dây nóng của lãnh đạo, địa chỉ Trang thông tin điện tử, Trang Zalo và các kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính nhằm kịp thời tiếp nhận, xử lý những khó khăn, vướng mắc của người dân và doanh nghiệp. Trong 6 tháng đầu năm 2026, UBND phường không tiếp nhận phản ánh, kiến nghị nào liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính, qua đó cho thấy chất lượng giải quyết thủ tục hành chính ngày càng được nâng cao, đáp ứng yêu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp.

b) Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

Trung tâm Phục vụ hành chính công phường được tổ chức, vận hành theo đúng quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Hiện Trung tâm có 10 công chức, viên chức và người làm việc (gồm 09 công chức, viên chức và 01 thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng), cơ bản đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị và các khu vực chức năng tại Trung tâm được bố trí khoa học, thuận tiện cho tổ chức, cá nhân đến liên hệ giải quyết thủ tục hành chính. Việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả được thực hiện đúng quy trình, đúng thời gian quy định; hồ sơ được theo dõi, cập nhật đầy đủ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, không để xảy ra tình trạng tồn đọng kéo dài.

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Trung tâm đã tiếp nhận 3.664 hồ sơ, trong đó 3.500 hồ sơ trực tuyến, 34 hồ sơ trực tiếp và 130 hồ sơ chuyển từ kỳ trước sang; tiếp nhận 05 hồ sơ phi địa giới hành chính và giải quyết 2.600 hồ sơ theo quy trình "4 tại chỗ". Công tác số hóa hồ sơ được thực hiện nghiêm túc, 100% hồ sơ (3.664/3.664 hồ sơ) được số hóa theo quy định; thực hiện 122 bản chứng thực bản sao điện tử và tiếp nhận, trả kết quả 12 hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích.

Ngoài ra, Trung tâm còn tiếp nhận, giải quyết trực tiếp 3.123 hồ sơ chứng thực bản sao từ bản chính và 2.683 hồ sơ chứng thực chữ ký.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

Ủy ban nhân phường Lý Văn Lâm hiện có 02 phòng chuyên môn, 01 cơ quan Văn phòng HĐND và UBND, 01 Trung tâm Phục vụ hành chính công; 03 đơn vị sự nghiệp công lập là Trung tâm Công ích, Trạm Y tế, Ban Quản lý dự án phường và 08 đơn vị trường học.

Số lượng hiện có đến thời điểm báo cáo là 390 biên chế, trong đó:

- 61 cán bộ, công chức (cán bộ 06 người, công chức 55 người);
- Viên chức 327 biên chế (bao gồm Giáo dục 287, Y tế 30, TT Công ích 10).
- Hợp đồng lao động dài hạn Trung tâm công ích: 02 (khuyến nông)

4. Cải cách chế độ công vụ

Thực hiện bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm, trình độ chuyên môn và yêu cầu nhiệm vụ. Công tác đào tạo, bồi dưỡng được quan tâm thực hiện; cán bộ, công chức, viên chức được cử tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng do các cấp tổ chức, tập trung vào các nội dung như: cải cách hành chính, chuyển đổi số, quy trình tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành iOffice, chính sách an sinh xã hội và các lĩnh vực chuyên môn khác, góp phần nâng cao năng lực, chất lượng thực thi công vụ.

Công tác bổ nhiệm, kiện toàn đội ngũ lãnh đạo, quản lý được thực hiện kịp thời, đúng quy định. Trong 6 tháng đầu năm, Chủ tịch UBND phường đã ban hành quyết định bổ nhiệm 07 công chức lãnh đạo, quản lý các phòng chuyên môn và 07 viên chức lãnh đạo, quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập. Đồng thời, thực hiện tốt việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, tiếp nhận, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và giải quyết chế độ, chính sách đối với các trường hợp thuộc diện sắp xếp theo đúng quy định của pháp luật.

Công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức được tăng cường; kỷ luật, kỷ cương hành chính được thực hiện nghiêm túc. Cán bộ, công chức, viên chức chấp hành tốt nội quy, quy chế làm việc, nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ Nhân dân; trong 6 tháng đầu năm không có trường hợp cán bộ, công chức, viên chức vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm trong hoạt động công vụ.

5. Cải cách tài chính công

Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý, sử dụng ngân sách và tài sản công; bảo đảm công khai, minh bạch trong quản lý tài chính, tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân giám sát theo quy định. Đồng thời, tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; quản lý chặt chẽ các khoản chi thường xuyên, sử dụng hiệu quả điện, nước, văn phòng phẩm, kinh phí hội nghị, tiếp khách và các nguồn lực được giao.

Công tác mua sắm, quản lý và sử dụng tài sản công được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Việc sắp xếp, xử lý tài sản công sau sắp xếp tổ chức bộ máy được triển khai đúng quy định; đồng thời thực hiện cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu tài sản trên phần mềm Quản lý tài sản công, bảo đảm quản lý, khai thác và sử dụng tài sản hiệu quả, đúng mục đích, không để xảy ra thất thoát, lãng phí.

Việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí hành chính đối với các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập được triển khai đúng quy định, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số gắn với cải cách hành chính và thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị. Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và các tiện ích trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, giúp người dân thực hiện thủ tục hành chính mọi lúc, mọi nơi, giảm thời gian và chi phí đi lại.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính tiếp tục được tăng cường. Các phòng chuyên môn được trang bị cơ bản đầy đủ hạ tầng công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ; sử dụng hiệu quả Hệ thống quản lý văn bản và điều hành iOffice, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, thư điện tử công vụ và các phần mềm chuyên ngành, góp phần nâng cao hiệu quả xử lý công việc trên môi trường điện tử.

Công tác quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng được thực hiện nghiêm túc, bảo đảm an toàn, đúng quy định. Đến nay, 100% văn bản đi được ký số và phát hành trên môi trường điện tử (4.326/4.326 văn bản); 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (2.631/2.631 hồ sơ). UBND phường được cấp 72 chứng thư số, trong đó 72/72 chứng thư số được sử dụng thường xuyên, đạt tỷ lệ 100%, góp phần nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành và từng bước xây dựng nền hành chính số hiện đại.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Trong 6 tháng đầu năm 2026, công tác cải cách hành chính trên địa bàn phường được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện đồng bộ, bám sát các nhiệm vụ, giải pháp theo kế hoạch đề ra. Việc triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp cơ bản ổn định, không làm gián đoạn hoạt động của cơ quan, đơn vị và việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

Công tác cải cách thủ tục hành chính tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực; tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn đạt cao, việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ, sử dụng chữ ký số được

thực hiện hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến của một bộ phận người dân còn hạn chế do kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin chưa đồng đều, nhiều trường hợp vẫn cần được hướng dẫn trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Bên cạnh đó, hạ tầng công nghệ thông tin và cơ sở dữ liệu ở một số lĩnh vực vẫn đang tiếp tục hoàn thiện, ảnh hưởng nhất định đến quá trình triển khai chuyển đổi số tại địa phương.

3. Đề xuất, kiến nghị

Đề nghị cấp trên tiếp tục quan tâm đầu tư, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, các cơ sở dữ liệu dùng chung; đồng thời tăng cường tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn chuyên sâu về cải cách hành chính, chuyển đổi số và kỹ năng sử dụng các hệ thống thông tin cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

1. Tiếp tục triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời và hiệu quả các chủ trương, nghị quyết, văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về cải cách hành chính, chuyển đổi số và xây dựng chính quyền số; thực hiện nghiêm các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.

2. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số; nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công; tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện hiệu quả việc cấp bản sao điện tử và trả kết quả trên môi trường điện tử theo quy định.

3. Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ; tăng cường ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính và quản lý nhà nước; đẩy mạnh khai thác, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ chuyển đổi số.

4. Nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách hành chính; kịp thời tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân và khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện.

5. Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; bảo đảm 100% hồ sơ được xử lý đúng quy trình, đúng thời gian quy định; tiếp tục nâng cao mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

6. Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, kỹ năng thực thi công vụ, kỹ năng số, kỹ năng giao tiếp hành chính cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên

chức; xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp, trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính và chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2026 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Lý Văn Lâm./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND phường;
- CT, PCT UBND phường;
- Các Ban HĐND phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- Trưởng các khóm;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Văn Vẹn



Phụ lục 1
THÔNG KÊ SƠ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH 6 THÁNG
(Kèm theo Báo cáo số 680/BC-UBND ngày 09/7/2026 của Ủy ban nhân dân phường)

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1	Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC			
1.1	Kế hoạch CCHC của đơn vị			
1.1.1	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	18	
1.1.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	9	
1.2	Kiểm tra CCHC			
1.2.1	Số đơn vị đề ra theo Kế hoạch	Cơ quan, đơn vị	2	
1.2.2	Số đơn vị được kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	
1.2.3	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	
1.2.4	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
1.3	Thực hiện nhiệm vụ do UBND, Chủ tịch UBND tỉnh giao			
1.3.1	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ		
1.3.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ		
1.3.3	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ		
1.3.4	Số nhiệm vụ đã quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ		
1.4	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			
1.4.1	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng		
1.4.2	Hình thức khảo sát			
1.5	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh	Không = 0	1	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	<i>ngoại</i>	Có = 1		
2	Cải cách thể chế		0	
2.1	Số VBQPPL đã ban hành/tham mưu ban hành	Văn bản		
2.2	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản		
2.3	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau rà soát	Văn bản		
2.4	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản		
3	Cải cách thủ tục hành chính			
3.1	Thống kê TTHC			
3.1.1	Số TTHC tham mưu công bố mới	Thủ tục	447	
3.1.2	Số TTHC tham mưu bãi bỏ, thay thế	Thủ tục		
3.1.3	Số TTHC đang có hiệu lực	Thủ tục	447	
3.2	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
3.2.1	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục		
3.2.2	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục		
3.2.3	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ	%	100	
3.2.4	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	100	
3.2.5	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục		
3.3	Kết quả giải quyết TTHC			
3.3.1	Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	100%	100%	
3.3.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực đất đai được giải quyết đúng hạn.	100%	100%	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
3.3.3	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực xây dựng được giải quyết đúng hạn.	%	100	
3.3.4	Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	0	
3.3.5	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	0	
4	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
4.1	Cơ cấu tổ chức bộ máy			
4.1.1	Tổng số phòng chuyên môn, nghiệp vụ	Cơ quan, đơn vị	4	
4.1.2	Tổng số đơn vị hành chính trực thuộc	Cơ quan, đơn vị	3	
4.1.3	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) trực thuộc	Cơ quan, đơn vị	8	
4.2	Số liệu về biên chế công chức			
4.2.1	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	61	
4.2.2	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	61	
4.2.3	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan, đơn vị	Người	03	
4.2.4	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	00	
4.3	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc			
4.3.1	Tổng số người làm việc được giao	Người	420	
4.3.2	Tổng số người làm việc có mặt	Người	387	
4.3.3	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
4.3.4	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2025	%		
5	Cải cách chế độ công vụ			

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
5.1	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
5.1.1	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	4	
5.1.2	Số lượng công chức bổ trí chưa đúng đề án vị trí việc làm được phê duyệt	Công chức		
5.1.3	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	1	
5.1.4	Số lượng viên chức bổ trí chưa đúng đề án vị trí việc làm được phê duyệt	Viên chức		
5.2	Tuyển dụng công chức, viên chức			
5.2.1	Số công chức cấp xã được tuyển dụng	Người		
5.2.2	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người		
5.2.3	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người		
5.3	Số liệu về bổ nhiệm công chức lãnh đạo			
5.3.1	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người	0	
5.3.2	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở được bổ nhiệm lại	Người	0	
5.3.3	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND phường, ngành được bổ nhiệm mới	Người	7	
5.3.4	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND phường, ngành được bổ nhiệm lại	Người	0	
5.4	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (cả về Đảng và chính quyền)			
5.4.1	Số lãnh đạo cấp sở và UBND cấp xã bị kỷ luật	Người		

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
5.4.2	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành và UBND cấp xã bị kỷ luật		0	
5.4.3	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật		0	
6	Cải cách tài chính công			
6.1	Tổng số ĐVSN công lập trực thuộc	Đơn vị	11	
6.2	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị	0	
6.3	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	1	
6.4	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị	0	
6.4.1	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên	Đơn vị	0	
6.4.2	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên	Đơn vị	0	
6.4.3	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên	Đơn vị	0	
6.5	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	10	
6.6	Số lượng ĐVSN đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lưu ý kể đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị	0	
7	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử			
7.1	Dịch vụ công trực tuyến			
7.1.1	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến một phần	%	100	
	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến một phần	Thủ tục	293	
	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến một phần	Thủ tục	25	
	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục		
7.1.2	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến	%		

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến toàn trình	Thủ tục		
	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến toàn trình	Thủ tục	124	
	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến toàn trình có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	26	
7.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến một phần và toàn trình (Chỉ thống kê đối với các TTHC một phần và toàn trình có phát sinh hồ sơ)	%		
	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)	Hồ sơ	3.664	
	Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	Hồ sơ	3.500	